

Ngày 30/09/2025	6,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.6%	5.2%	-3.2%

	Q3/25	
ROE	7.5%	+/- YoY ▲ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	663	QoQ ▲ 485 ▲ 273%	YoY ▲ 86.0 ▲ 14.9%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	969	YoY ▲ 123 ▲ 14.6%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	396	QoQ ▲ 331 ▲ 512%	YoY ▲ 52.0 ▲ 15.1%
		tỷ VNĐ	

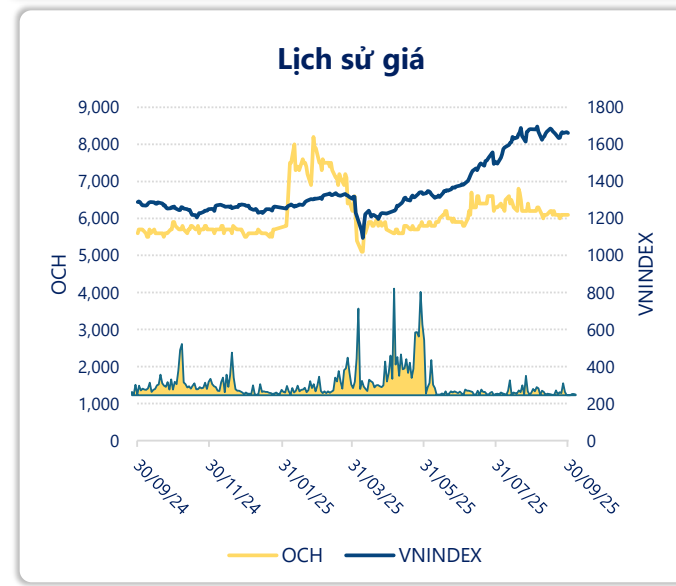
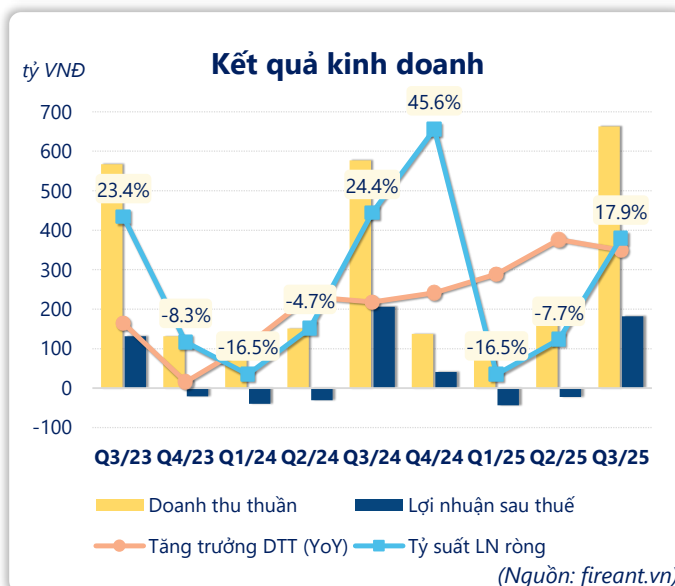
	9T 2025	
LN gộp	495	YoY ▲ 68.0 ▲ 15.9%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	213	QoQ ▲ 227 ▲ 1580%	YoY ▲ 45.0 ▲ 26.9%
		tỷ VNĐ	

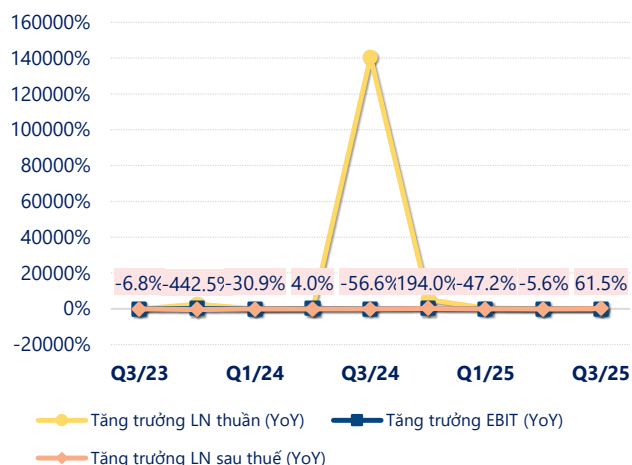
	9T 2025	
LN thuần	159	YoY ▲ 48.0 ▲ 43.0%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	182	QoQ ▲ 205 ▲ 908%	YoY ▼ 24.0 ▼ 11.8%
		tỷ VNĐ	

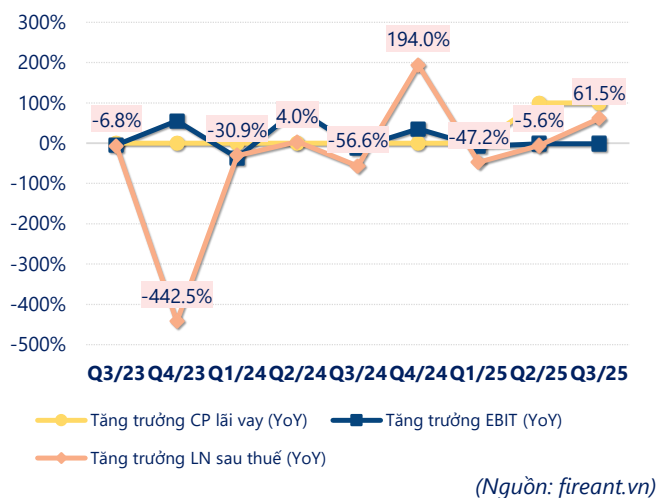
	9T 2025	
LN sau thuế	115	YoY ▼ 21.0 ▼ 15.0%
		tỷ VNĐ



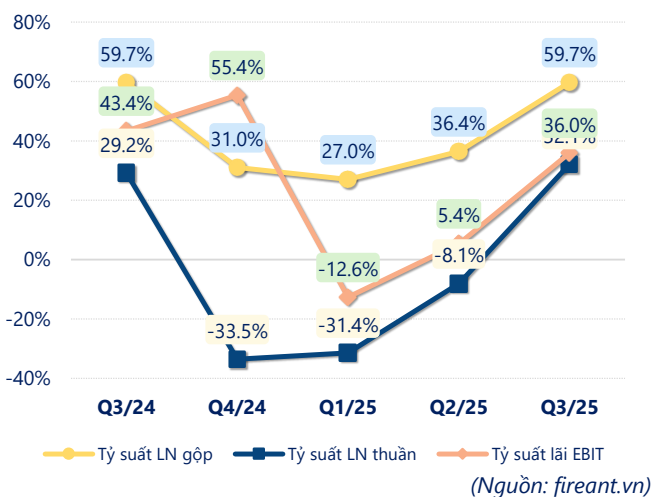
Tăng trưởng lợi nhuận



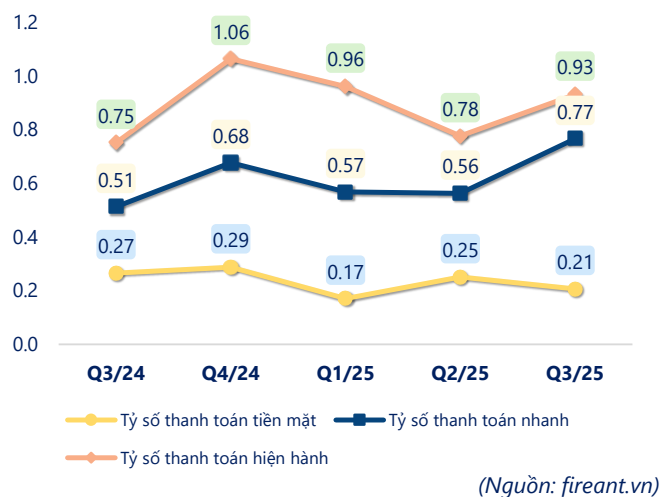
Tăng trưởng chi phí



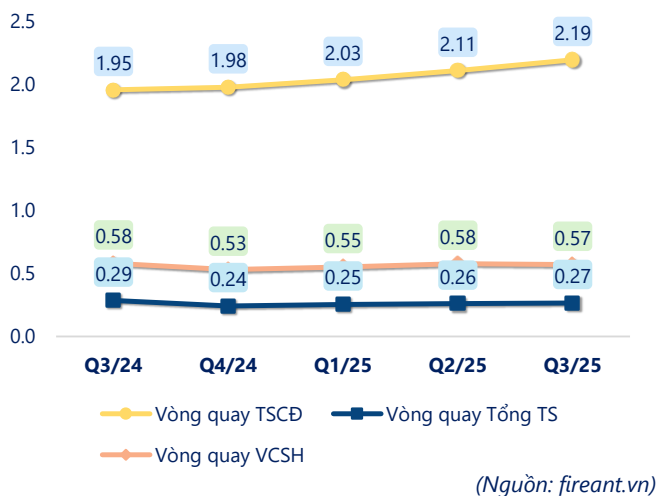
Tỷ suất lợi nhuận



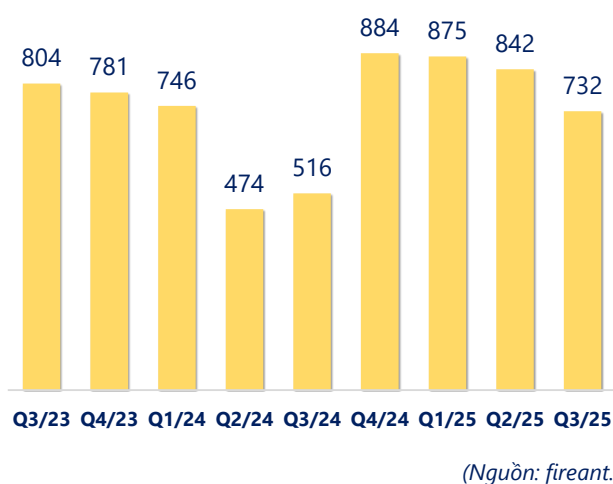
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	663	577	14.9%	969	846	14.6%
Giá vốn hàng bán	267	232	15.1%	474	419	13.2%
Lợi nhuận gộp	396	344	15.1%	495	427	15.9%
Doanh thu HĐTC	3.37	6.15	-45.2%	8.65	19.1	-54.7%
Chi phí TC	28.1	36.8	-23.6%	82.1	90.0	-8.8%
Chi phí lãi vay	28.1	26.7	5.3%	82.1	79.8	2.9%
LN trong công ty LKLD	0	-0.26	100%	0	-2.25	100%
Chi phí bán hàng	126	108	16.3%	180	154	17.0%
Chi phí QLDN	32.5	37.3	-13.0%	83.7	89.7	-6.7%
LN thuần từ HĐKD	213	168	26.9%	159	111	43.0%
Lợi nhuận khác	-2.80	55.1	-105%	-8.69	49.2	-118%
LN trước thuế	210	224	-6.1%	150	160	-6.3%
Lợi nhuận sau thuế	182	206	-11.8%	115	136	-15.0%
LNST của CĐ cty mẹ	119	141	-15.8%	83.8	114	-26.6%

(Nguồn: fireant.vn)

